



ĐỢ THẢO HỢP ĐỒNG HỢP NHẤT

Giữa

Công ty Cổ phần Chứng khoán MB

và

Công ty Cổ phần Chứng khoán VIT



Hà Nội tháng 09/2013

HỢP ĐỒNG HỢP NHẤT (“Hợp đồng”) được lập và ký kết vào ngày... tháng ... năm 2013 bởi:

1. Công ty cổ phần chứng khoán MB (“MBS”)

Giấy phép hoạt động số 05/GPHĐKD do Ủy ban chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) cấp ngày 11/5/2000, Giấy phép điều chỉnh số 98/UBCK-GPDCCTCK do UBCKNN cấp ngày 28/12/2007, Giấy phép điều chỉnh số 85/GPĐC-UBCK do UBCKNN cấp ngày 7/5/2012, Giấy phép điều chỉnh số 07/GPĐC-UBCK do UBCKNN cấp ngày 14/01/2013.

Trụ sở chính tại Tầng M, 3, 7 số 03 Liễu Giai, Quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Do Ông Lưu Trung Thái, chức vụ Chủ tịch HĐQT, làm đại diện theo Pháp luật.

Công ty CP Chứng khoán MB sau đây gọi tắt là “**Bên A**” hoặc “**MBS**”

2. Công ty cổ phần chứng khoán VIT (“VIT”)

Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán số 54/UBCK-GPHĐKD do UBCKNN cấp ngày 29/12/2006, Giấy phép điều chỉnh số 161/UBCK-GP ngày 04/11/2008, Giấy phép điều chỉnh số 37/GPĐC-UBCK cấp ngày 08 tháng 6 năm 2011.

Trụ sở chính tại tầng 3, tòa nhà VIT, 519 Kim Mã, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Do Ông Nguyễn Hòa Bình, chức vụ Tổng Giám đốc, làm đại diện theo Pháp luật.

Công ty CP Chứng khoán VIT sau đây gọi tắt là “**Bên B**” hoặc “**VIT**”

(Bên A và Bên B sau đây được gọi chung là “**Các Bên**” và được gọi riêng là “**Bên**”).

CƠ SỞ THIẾT LẬP VÀ KÝ KẾT HỢP ĐỒNG

1. Các cổ đông của Các Bên mong muốn hợp nhất và đồng ý hợp nhất công ty, và các cổ đông của từng Bên đã ủy quyền cho Hội đồng quản trị của mình tất cả các quyền hạn và nghĩa vụ liên quan đến việc thương lượng, đàm phán, lên phương án sử dụng lao động, phương án chuyển giao, xử lý Tài Sản, thông qua và ký kết Hợp Đồng hợp nhất và thực hiện các thủ tục khác liên quan để hoàn tất việc hợp nhất; và
2. Đại hội đồng cổ đông của Các Bên đã thống nhất và cho phép tiến hành các thủ tục hợp nhất theo các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số.....ngày..... Nay, Các Bên đồng ý ký kết Hợp Đồng này với nội dung và điều khoản sau đây:

ĐIỀU 1. ĐỊNH NGHĨA VÀ GIẢI THÍCH

1.1 Định nghĩa

Trừ khi được định nghĩa rõ ràng khác đi trong Hợp Đồng này, các cụm từ viết hoa và viết tắt được sử dụng trong Hợp Đồng này sẽ có nghĩa được quy định tại Điều này (các nghĩa

như thể được áp dụng như nhau cho cả hình thức số ít và số nhiều của các cụm từ được định nghĩa):

Ngày Đăng Ký Cuối Cùng	Là ngày chốt danh sách cổ đông đồng thời của cả Bên A và Bên B để tiến hành việc chuyển đổi cổ phần
Ngày Hiệu Lực	Là ngày Công ty Hợp nhất nhận được giấy phép thành lập và hoạt động do UBCKNN cấp.
Biên bản bàn giao	Là Biên bản bàn giao giữa Bên bàn giao gồm Bên A và Bên B với Bên nhận bàn giao là Công ty Hợp nhất, xác nhận tình trạng Tài sản/Nghĩa vụ nợ theo từng danh mục Tài sản/Nghĩa vụ nợ chuyển giao từ Bên bàn giao sang Bên nhận bàn giao tại Ngày Hiệu Lực

ĐIỀU 2. THÔNG TIN CÁC CÔNG TY THAM GIA HỢP NHẤT

2.1. CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB

Tên Công ty:	CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB (MBS)
Tên tiếng Anh:	MB Securities
Tên viết tắt:	MBS
Trụ sở chính:	Tầng M, 3, 7 Tòa nhà số 3 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội
Website:	www.mbs.com.vn
Vốn điều lệ:	1.200.000.000.000 VND (Một nghìn hai trăm tỷ VND)
Mệnh giá cổ phần:	10.000 VND/cổ phần
Số lượng cổ phần đang lưu hành:	120 triệu cổ phần phổ thông
Các loại chứng khoán khác đã phát hành:	600 tỷ đồng trái phiếu chuyển đổi
Giấy phép thành lập và hoạt động số	05/GPHĐKD do UBCK Nhà nước cấp ngày 11/05/2010, điều chỉnh mới nhất ngày 14/01/2013
Đại diện theo pháp luật:	Ông Lưu Trung Thái – Chủ tịch HĐQT

2.2. CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIT

Tên Công ty:	CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIT
Tên tiếng Anh:	VIT Securities
Tên viết tắt:	VITSE
Trụ sở chính:	Tầng 3, tòa nhà VIT Tower, số 519 Kim Mã, Ba Đình, Hà Nội
Website:	www.navis.com.vn

Vốn điều lệ: 46.000.000.000 VND (Bốn mươi sáu tỷ VND)

Mệnh giá cổ phần: 10.000 VND/cổ phần

Số lượng cổ phần đang lưu hành: 4,6 triệu cổ phần phổ thông

Các loại chứng khoán khác đã phát hành: không có

Giấy phép thành lập và hoạt động số 54/UBCK-GPHĐCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 29 tháng 12 năm 2006; điều chỉnh mới nhất ngày 08/06/2011

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hòa Bình – Tổng Giám đốc

ĐIỀU 3. CÔNG TY HỢP NHẤT

MBS và VIT sẽ hợp nhất thành Công ty Hợp nhất bằng cách chuyển toàn bộ tài sản, quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của hai Công ty tham gia hợp nhất sang Công ty Hợp nhất, đồng thời chấm dứt sự tồn tại của các công ty bị hợp nhất. Thông tin về Công ty Hợp nhất như sau:

3.1. Thông tin chung

Tên Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB**

Tên tiếng Anh: MB Securities

Tên viết tắt: MBS

Trụ sở chính: Tầng M, 3, 7 Tòa nhà số 3 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội

Website: www.mbs.com.vn

3.2. Ngành nghề, phạm vi hoạt động kinh doanh của Công ty hợp nhất

Ngành nghề, phạm vi hoạt động kinh doanh của Công ty Hợp nhất được giữ nguyên theo ngành nghề, phạm vi hoạt động kinh doanh của MBS, bao gồm:

- Môi giới chứng khoán
- Tự doanh chứng khoán
- Bảo lãnh phát hành chứng khoán
- Tư vấn đầu tư chứng khoán
- Lưu ký chứng khoán
- Tư vấn tài chính
- Nhận ủy thác quản lý tài khoản giao dịch chứng khoán của nhà đầu tư
- Các dịch vụ tài chính khác theo quy định của Bộ Tài chính.

Công ty Hợp nhất sẽ tiếp nhận và thực thi quyền sở hữu đối với thương hiệu, hình ảnh, tên gọi, mã chứng khoán, các tài sản thuộc sở hữu trí tuệ khác.... của các Bên kể từ Ngày Hiệu Lực.

3.3. Người đại diện theo pháp luật, Thành viên Hội đồng quản trị (HDQT), Ban Kiểm soát (BKS), Tổng Giám đốc của Công Ty Hợp nhất

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông của MBS số ngày và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông của VIT số ngày, thì: Đại hội đồng cổ đông của cả Hai Bên đã thông qua danh sách các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, người đại diện theo pháp luật và Tổng Giám Đốc của Công ty hợp nhất, theo đó, các thành viên HDQT, các thành viên Ban kiểm soát, Người đại diện theo pháp luật, Tổng Giám đốc của Công ty Hợp nhất được giữ nguyên theo danh sách các thành viên HDQT, các thành viên Ban kiểm soát, Người đại diện theo pháp luật, Tổng Giám đốc của Bên A. Cụ thể như sau:

• *Danh sách Hội đồng quản trị Công ty hợp nhất:*

Họ tên	Chức danh
Ông Lưu Trung Thái	Chủ tịch HDQT – Người đại theo pháp luật
Bà Cao Thị Thúy Nga	Phó Chủ tịch HDQT
Bà Nguyễn Minh Châu	Thành viên HDQT
Ông Quách Mạnh Hào	Thành viên HDQT
Ông Phan Phương Anh	Thành viên HDQT

• *Danh sách Ban Kiểm soát Công ty hợp nhất*

Họ tên	Chức danh
Bà Nguyễn Thanh Bình	Trưởng ban kiểm soát
Bà Nguyễn Thị Nguyệt Hà	Thành viên ban kiểm soát
Bà Nguyễn Kim Chung	Thành viên ban kiểm soát

• *Danh sách Ban Tổng Giám đốc Công ty hợp nhất*

Họ tên	Chức danh
Ông Trần Hải Hà	Quyền Tổng Giám đốc
Ông Trịnh Khắc Hậu	Phó Tổng Giám đốc
Bà Phùng Thị Thanh Hà	Phó Tổng Giám đốc

3.4. Vốn điều lệ

Vốn điều lệ của Công ty Hợp nhất sẽ bằng Giá trị tài sản thuần của MBS tại ngày 15/07/2013 cộng với Giá trị tài sản thuần của VIT tại ngày 15/07/2013, cụ thể như sau:

- Vốn điều lệ của Công Ty Hợp nhất là 621.242.800.000 Việt Nam Đồng (VND)
- Số cổ phần phát hành: 62.124.280 cổ phần
- Loại cổ phần: phổ thông
- Mệnh giá mỗi cổ phần: 10.000 đồng/cổ phần

3.5. Cơ cấu nguồn vốn, tài sản Công ty Hợp nhất dự kiến theo BCTC kiểm toán tại ngày 15/07/2013

MS	Chỉ tiêu	MBS (đ)	VIT (đ)	Hợp nhất (đ)
A- Tài Sản				
I	Tiền và các khoản trong đương tiền	496,078,288,237	791,181,712	496,869,469,949
II	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	146,756,101,487	0	146,756,101,487
III	Các khoản phải thu ngắn hạn	1,166,228,263,319	20,000,000,000	1,186,228,263,319
IV	Hàng tồn kho	222,080,204	0	222,080,204
V	Tài sản ngắn hạn khác	19,604,075,851	149,568,476	19,753,644,327
VI	Các khoản phải thu dài hạn	0	0	0
VII	Tài sản cố định	12,108,872,306	514,338,864	12,623,211,170
VIII	Bất động sản đầu tư	0	0	0
IX	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	558,360,381,750	0	558,360,381,750
X	Tài sản dài hạn khác	111,297,449,234	576,011,021	111,873,460,255
	Tổng cộng tài sản có	2,510,655,512,388	22,031,100,073	2,532,686,612,461
B- Nguồn vốn				
I	Tổng Nợ phải trả	1,910,655,512,388	788,300,073	1,911,443,812,461
II	Tổng vốn chủ sở hữu	600,000,000,000	21,242,800,000	621,242,800,000
III	Tổng cộng nguồn vốn	2,510,655,512,388	22,031,100,073	2,532,686,612,461
	Số lượng CP dự kiến lưu hành			62,124,280

3.6. Điều lệ Công Ty Hợp nhất

Dự thảo Điều lệ Công Ty Hợp nhất do các Bên xây dựng và được Đại hội đồng cổ đông các Bên thông qua. Sau Ngày Hiệu Lực, dự thảo Điều lệ này sẽ trở thành Điều lệ Công Ty Hợp nhất.

ĐIỀU 4. HỢP NHẤT

4.1. Hình thức hợp nhất

MBS và VIT sẽ hợp nhất thành Công ty Hợp nhất bằng cách chuyển toàn bộ tài sản, quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của hai Công ty tham gia hợp nhất sang Công ty Hợp nhất, đồng thời chấm dứt sự tồn tại của các công ty bị hợp nhất. Vốn điều lệ của Công ty Hợp nhất sẽ bằng tổng Giá trị Tài sản thuần của hai Công ty tham gia hợp nhất theo Báo cáo kiểm toán tại ngày 15/7/2013. Giá trị Tài sản thuần của từng Bên là chênh lệch giữa Tổng tài sản với Tổng nợ phải trả theo Báo cáo kiểm toán của từng bên tại ngày 15/7/2013 do Công ty TNHH Ernst & Young thực hiện.

4.2. Phương pháp kế toán hợp nhất

Giá trị tài sản, nợ phải trả của MBS và VIT sẽ được chuyển giao cho Công ty Hợp nhất theo phương thức cộng ngang sổ, với các nguyên tắc cơ bản sau:

- Vốn điều lệ của Công ty Hợp nhất sẽ bằng Giá trị tài sản thuần của MBS tại ngày 15/07/2013 cộng với Giá trị tài sản thuần của VIT tại ngày 15/07/2013. Giá trị tài sản thuần này là chênh lệch giữa Tổng tài sản và Tổng nợ phải trả trên Báo cáo Tài chính tại ngày 15/07/2013 của từng bên đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam;
- Tài sản và nợ phải trả của Công ty Hợp nhất được xác định bằng cách cộng ngang tài sản và nợ phải trả của MBS và VIT tại Ngày Hiệu Lực (là ngày MBS và VIT hoàn tất các thủ tục rút giấy phép hoạt động của hai bên và Công ty Hợp nhất nhận được Giấy phép hoạt động);

4.3. Thời gian hợp nhất

Sau khi UBCKNN ra quyết định chấp thuận việc hợp nhất giữa MBS và VIT, Các Bên thực hiện các công việc cần thiết theo quy định của Hợp Đồng và các yêu cầu cần thiết của luật để hoàn tất việc hợp nhất.

Ngày hợp nhất là Ngày Hiệu Lực, theo đó Công ty Hợp nhất nhận được giấy phép thành lập và hoạt động do UBCKNN cấp.

Ngày hợp nhất dự kiến là ngày 01/10/2013. Ngày hợp nhất có thể thay đổi tùy thuộc vào tình hình thực tế và thời điểm UBCKNN ra quyết định cấp phép hoạt động cho Công ty hợp nhất.

4.4. Điều kiện hợp nhất

- Việc thực hiện hợp nhất này không vi phạm điều khoản cấm của Luật Cạnh Tranh về tập trung kinh tế và các văn bản pháp luật khác có liên quan.
- Việc hợp nhất được Đại Hội Đồng Cổ Đông các Bên chấp thuận thông qua theo Biên Bản và Nghị quyết của Đại Hội Đồng Cổ Đông của từng Bên.
- Việc hợp nhất tuân thủ các điều kiện khác theo quy định của pháp luật hiện hành có liên quan.

4.5. Thủ tục hợp nhất

11.10.01.01.01.01.01

- Giao dịch hợp nhất được thực hiện theo các thủ tục quy định tại Luật doanh nghiệp, Thông tư 210/2012/TT-BTC và các văn bản pháp luật pháp luật khác có liên quan, theo đó, các Bên phải chuẩn bị:
 - Các Bên chuẩn bị Dự thảo Phương án Hợp nhất, Hợp Đồng Hợp nhất và Dự thảo Điều Lệ Công Ty;
 - Đại Hội Đồng Cổ Đông các Bên thông qua Phương án hợp nhất; Hợp Đồng Hợp nhất; Điều Lệ Công ty Hợp nhất; nhân sự HĐQT, BKS, Người đại diện theo pháp luật, Tổng Giám Đốc của Công ty Hợp nhất.
 - Mỗi bên sẽ thực hiện các công việc mà Bên đó phải thực hiện theo Hợp đồng hợp nhất và theo các quy định của pháp luật hiện hành để tiến hành giao dịch hợp nhất. VIT đồng ý ủy quyền cho MBS đại diện làm đầu mối trước UBCKNN trong việc thực hiện các thủ tục cần thiết theo Thông tư 210/2012/TT-BTC, các văn bản pháp luật khác có liên quan, và theo chỉ đạo, hướng dẫn của UBCKNN nhằm thực hiện giao dịch hợp nhất.
 - Sau khi nhận được chấp thuận hợp nhất bằng văn bản của UBCKNN, hai Bên sẽ cùng nhau xác định Ngày Đăng Ký Cuối Cùng để tiến hành việc chuyển đổi cổ phần. Trong vòng 30 ngày làm việc kể từ Ngày Đăng Ký Cuối Cùng, MBS sẽ đại diện hai Bên nộp hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép thành lập và hoạt động cho Công ty Hợp nhất.
 - Vào Ngày Hiệu Lực, Hai Bên hoàn thành việc bàn giao tài sản, quyền và nghĩa vụ sang Công ty Hợp nhất, ngoại trừ các tài sản phải đăng ký chuyển quyền sở hữu như quy định tại Điều 6.8 của Hợp đồng này.

ĐIỀU 5. CHUYỂN ĐỔI CỔ PHẦN

5.1. Thời điểm chuyển đổi cổ phần

MBS và VIT phải xác định ngày Ngày Đăng Ký Cuối Cùng để chốt danh sách cổ đông của mỗi bên tiến hành việc chuyển đổi cổ phần. Trừ khi các Bên có thỏa thuận khác, thời điểm chuyển đổi là Ngày Đăng Ký Cuối Cùng để thực hiện việc chuyển đổi cổ phần.

5.2. Tỷ lệ chuyển đổi cổ phần

Tại ngày chốt danh sách để thực hiện việc hợp nhất, cổ đông MBS sở hữu 02 cổ phần MBS sẽ được nhận 01 cổ phần Công ty Hợp nhất. Cổ đông VIT sở hữu 1,000 cổ phần VIT sẽ được nhận 461 cổ phần Công ty Hợp nhất.

5.3. Điều chỉnh Tỷ lệ chuyển đổi:

Trong trường hợp tại Ngày Hiệu Lực, Giá trị tài sản thuần của các Bên thay đổi với giá trị đến dưới 10% Giá trị tài sản thuần Bên đó tại ngày 15/07/2013 thì Các Bên thống nhất không điều chỉnh tỷ lệ chuyển đổi.

Trong trường hợp tại Ngày Hiệu Lực, Giá trị tài sản thuần của các Bên thay đổi với giá trị từ 10% đến dưới 30% Giá trị tài sản thuần của bên đó tại ngày 15/07/2013, các Bên thống

nhất đàm phán, điều chỉnh lại Tỷ lệ chuyển đổi theo Giá trị tài sản thuần tại Ngày Hiệu Lực.

Trong trường hợp tại Ngày Hiệu Lực, Giá trị tài sản thuần của các Bên thay đổi với giá trị từ 30% trở lên của Giá trị tài sản thuần Bên đó tại ngày 15/07/2013, các Bên thống nhất xin lại ý kiến ĐHDCĐ.

5.4. Xử lý cổ phiếu lẻ do làm tròn

Xử lý cổ phiếu lẻ do làm tròn và cổ phiếu chưa phân phối hết do làm tròn Tỷ lệ chuyển đổi cho cổ đông VIT

Nguyên tắc chung khi thực hiện chuyển đổi cổ phần như sau:

- Số lượng cổ phần Công ty Hợp nhất mỗi cổ đông được nhận sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Phần lẻ thập phân (nếu có) sẽ được Công ty Hợp nhất mua lại làm cổ phiếu quỹ với giá mua lại là 10.000 (mười nghìn) đồng cho 1 cổ phần Công ty Hợp nhất.
- Số lượng cổ phần chưa phân phối hết do làm tròn Tỷ lệ chuyển đổi cho cổ đông VIT sẽ được Công ty Hợp nhất mua lại làm cổ phiếu quỹ với giá mua lại là 10.000 (mười nghìn) đồng cho 1 cổ phần Công ty Hợp nhất.

5.5. Phương thức thực hiện chuyển đổi cổ phần

- Kể từ ngày ký kết Hợp đồng Hợp nhất cho đến Ngày Đăng Ký Cuối Cùng, MBS và VIT tuyệt đối không được điều chỉnh, phân chia, tách, gộp cổ phần hoặc tái phân loại cổ phần.
- Các Bên có trách nhiệm bàn giao danh sách cổ đông của mình cho Công ty Hợp nhất vào Ngày Hiệu lực.
- Tại Ngày Hiệu lực, Công ty hợp nhất sẽ mở Sổ đăng ký cổ đông. Mỗi cổ đông của VIT và MBS có tên trong Danh sách cổ đông vào Ngày Đăng Ký Cuối Cùng sẽ được ghi nhận vào Sổ đăng ký cổ đông của Công ty hợp nhất và mặc nhiên trở thành cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty Hợp nhất và được hưởng mọi quyền, lợi ích và có nghĩa vụ tương đương với tư cách là cổ đông của Công ty Hợp nhất.
- Kể từ Ngày Hiệu Lực, mọi cổ phần do MBS và VIT đã phát hành và đang lưu hành trước thời điểm hoán đổi và mọi cổ phiếu hay giấy chứng nhận sở hữu cổ phần đó sẽ không còn giá trị lưu hành và được coi là tự động bị hủy và chấm dứt tồn tại.
- Công ty Hợp nhất sẽ không thanh toán bất cứ khoản tiền nào hoặc tài sản nào khác cho bất cứ tổ chức/cá nhân nào liên quan đến cổ phần của MBS và VIT.
- Việc chuyển giao cổ phần sẽ được thực hiện tại Trụ sở Công ty Hợp nhất, tòa nhà số 3 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội trong vòng 30 ngày kể từ Ngày Hiệu Lực. Cổ đông MBS và VIT sẽ được nhận Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần Công ty Hợp nhất sau khi bàn giao lại cho Công ty Hợp nhất Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần/Sổ cổ đông MBS/VIT. Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần/Sổ cổ đông MBS/VIT sẽ được hủy ngay sau khi Công ty hợp nhất nhận bàn giao.

- 5.6. Nếu bất kỳ cổ phần nào của MBS và VIT mà có bất kỳ quyền nào gắn liền với cổ phần đó bị hạn chế (bao gồm cả việc bị hạn chế chuyển nhượng) theo bất cứ điều kiện/chương trình phát hành hay nghĩa vụ bảo đảm nào thì vẫn sẽ được hoán đổi lấy cổ phần của Công ty Hợp nhất, tuy nhiên, các hạn chế về quyền đó đối với từng cổ phần đó vẫn tiếp tục có giá trị ràng buộc và áp dụng không gián đoạn đối với Cổ phần của Công ty Hợp nhất cho tới khi các hạn chế về quyền đó chấm dứt theo điều kiện/chương trình phát hành hay theo hợp đồng/văn bản/giấy tờ ghi nhận về nghĩa vụ bảo đảm có liên quan.

ĐIỀU 6. CHUYỂN GIAO TÀI SẢN, CHUYỂN GIAO CÁC QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ

- 6.1. Phục vụ cho mục đích hợp nhất, các Bên đã tiến hành kiểm toán Báo cáo tài chính tại ngày 15/07/2013. Các khoản mục về tài sản, công nợ thể hiện trên Báo cáo kiểm toán sẽ được bán giao cho Công ty Hợp nhất cùng với các phát sinh kể từ ngày 15/07/2013 đến Ngày Hiệu Lực. Báo cáo tài chính được kiểm toán của các Bên đính kèm và là một phần không thể tách rời của Hợp Đồng.
- 6.2. Việc chuyển giao tài sản và nghĩa vụ nợ/nghĩa vụ tài chính phải được ghi nhận tại Biên bản bán giao, xác nhận tình trạng Tài sản/Nghĩa vụ nợ theo từng danh mục Tài sản/Nghĩa vụ nợ (sau đây gọi tắt là "Biên bản bán giao"). Hội đồng bán giao tài sản của mỗi Bên liên đới chịu trách nhiệm trong trường hợp kê khai không đúng, không đầy đủ tình trạng tài sản, công nợ của mỗi Bên trong Biên bản bán giao.
- 6.3. Vào Ngày Hiệu Lực, toàn bộ hồ sơ, tài liệu liên quan đến quá trình tổ chức và hoạt động của các Bên phải được chuyển giao cho Công ty hợp nhất. Các Bên đồng thời thực hiện việc khóa sổ kế toán, kiểm kê tài sản, lập Báo cáo tài chính và bán giao toàn bộ tài liệu kế toán cho Công ty Hợp nhất trên cơ sở Biên bản bán giao.
- 6.4. Kể từ Ngày Hiệu Lực, Công ty Hợp nhất sẽ kế thừa tất cả các quyền và nghĩa vụ của các Bên theo các hợp đồng còn hiệu lực giữa MBS, VIT và bên thứ ba trước Ngày Hiệu Lực, và sẽ bị ràng buộc bởi các hợp đồng đó.
- 6.5. Thành viên HĐQT, Người đại diện theo pháp luật của mỗi Bên liên đới chịu trách nhiệm trong trường hợp kê khai không đúng, không đầy đủ tình trạng tài sản, công nợ của mỗi Bên trong Báo cáo kiểm toán tại ngày 15/07/2013 và các phát sinh đã được liệt kê, xác nhận tại Ngày Hiệu Lực.
- 6.6. Trong thời gian kể từ ngày ký Hợp Đồng cho đến Ngày Hiệu Lực, các Bên vẫn hoạt động kinh doanh bình thường (vẫn thực hiện các nghĩa vụ về Tài Sản hoặc các nghĩa vụ khác theo hợp đồng đã ký kết, hoặc ký các hợp đồng cần thiết khác phục vụ hoạt động kinh doanh thường ngày, cũng như ban hành các quyết định nội bộ khác để điều hành các công việc thường ngày), tuy nhiên phải tuân thủ các cam kết và hạn chế khác mà Các Bên thống nhất ghi nhận tại Hợp đồng này.
- 6.7. Tất cả các khoản tiền và khoản nợ (thuộc bất kỳ loại nào và bằng bất kỳ loại tiền tệ nào) đến hạn, còn nợ, phát sinh hoặc phải trả cho bên thứ ba nào của MBS và VIT tồn tại ngay trước Ngày Hiệu Lực và đã được liệt kê tại Báo cáo kiểm toán và Bảng tổng hợp các thay đổi phát sinh sẽ được chuyển giao cho và trở thành nghĩa vụ của Công ty Hợp nhất. Công ty hợp nhất có nghĩa vụ thanh toán đầy đủ đối với bên thứ ba đó.

- 6.8. Đối với các tài sản liên quan phải đăng ký theo luật, các bên có trách nhiệm thực hiện các thủ tục cần thiết để chuyển quyền sở hữu những tài sản này sang Công ty Hợp nhất trong vòng 06 (sáu) tháng kể từ Ngày Hiệu Lực trên cơ sở phù hợp với các quy định pháp luật có liên quan.
- 6.9. Kể từ Ngày Hiệu Lực, Công ty Hợp nhất sẽ tiếp tục thực hiện các thủ tục tố tụng và vụ kiện bồi hoặc chống lại MBS và VIT.
- 6.10. Công ty Hợp nhất sẽ tiếp nhận và thực thi quyền sở hữu đối với thương hiệu, hình ảnh, tên gọi, mã chứng khoán, các tài sản thuộc sở hữu trí tuệ khác.... của các Bên kể từ Ngày Hiệu Lực.
- 6.11. Vào Ngày Hiệu Lực, Công ty Hợp nhất căn cứ vào Biên bản bàn giao mở sổ kế toán, tổng hợp Báo cáo tài chính của MBS và VIT thành Báo cáo tài chính của Công ty Hợp nhất.

ĐIỀU 7. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG NGƯỜI LAO ĐỘNG

- 7.1. Công ty Hợp nhất có nghĩa vụ tiếp nhận toàn bộ người lao động của Bên A và Bên B theo danh sách tại Phụ Lục của Hợp đồng. Phụ Lục này là một phần không tách rời của Hợp Đồng này.
- 7.2. Kể từ ngày UBCKNN ra văn bản chấp thuận việc hợp nhất, Bên B sẽ không tiếp nhận người lao động mới.
- 7.3. Vào Ngày Hiệu Lực, toàn bộ nhân viên của Bên A và Bên B ngay trước Ngày Hiệu Lực sẽ trở thành nhân viên của Công ty Hợp nhất. Công ty Hợp nhất có nghĩa vụ thừa nhận và tôn trọng hợp đồng lao động đã được giao kết giữa Bên A và Bên B với Người lao động trước Ngày Hiệu Lực.
- 7.4. Sau Ngày Hiệu Lực, Công ty Hợp nhất có trách nhiệm lập kế hoạch sử dụng và sắp xếp, giải quyết lao động trên cơ sở phù hợp với điều kiện hoạt động của Công Ty Hợp nhất, phù hợp với trình độ, năng lực của người lao động và phù hợp với các quy định của pháp luật về lao động. Đối với Người lao động không muốn làm việc tại Công ty Hợp nhất, Công ty Hợp nhất sẽ chấm dứt hợp đồng lao động với họ theo quy định hiện hành.

ĐIỀU 8. CỔ ĐÔNG, KHÁCH HÀNG, CHỦ NỢ; THUẾ VÀ NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH

8.1. Đối với chủ nợ

- *Đối với các khoản nợ được ghi nhận trên BCTC tại ngày 15/07/2013 và các khoản nợ chưa được ghi nhận nhưng đã đối chiếu trong thời hạn quy định*
 Các Bên có trách nhiệm công bố thông tin cho các chủ nợ đã xác định được danh tính theo quy định tại Điều 9 của Hợp đồng này.
 Kể từ Ngày Hiệu Lực, Công ty Hợp nhất sẽ kế thừa nghĩa vụ và chịu trách nhiệm thanh toán đối với các chủ nợ.
- *Đối với các khoản nợ không được ghi nhận trên BCTC tại ngày 15/07/2013 đồng thời chủ nợ không thực hiện đối chiếu trong thời hạn quy định*

Sau khi Phương án hợp nhất được DIHDCD các Công ty tham gia hợp nhất thông qua, các Bên có trách nhiệm bố cáo trên phương tiện thông tin đại chúng về việc tổ chức lại công ty, đề nghị các chủ nợ đối chiếu, xác nhận công nợ. Các chủ nợ chưa xác định rõ danh tính theo Báo cáo tài chính kiểm toán tại ngày 15/7/2013 có 60 ngày (kể từ ngày thông tin hợp nhất được bố cáo trên phương tiện thông tin đại chúng) để thực hiện việc liên hệ và xác nhận công nợ. Trong trường hợp còn tồn tại các khoản nợ không được ghi nhận trên BCTC tại ngày 15/07/2013 đồng thời chủ nợ không thực hiện đối chiếu trong thời hạn xác nhận nêu tại thông báo, Thành viên HĐQT, Người đại diện theo pháp luật của mỗi Bên liên đới chịu trách nhiệm đối với việc kê khai không đúng, không đầy đủ tình trạng tài sản, công nợ của mỗi Bên.

- Trường hợp chủ nợ yêu cầu mỗi Bên tất toán nợ trước hạn, mỗi Bên có trách nhiệm tự mình đàm phán và thu xếp với chủ nợ có yêu cầu.

8.2. Đối với Khách hàng

Toàn bộ Khách hàng của các công ty tham gia hợp nhất sẽ được chuyển giao cho Công ty Hợp nhất. Công ty Hợp nhất kế thừa về nguyên tắc tất cả các quyền và nghĩa vụ của MBS và VIT đối với Khách hàng.

8.3. Mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông mỗi Bên

Việc mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông mỗi Bên trên cơ sở tuân thủ quy định tại Điều 90 và Điều 92 Luật doanh nghiệp, các quy định pháp luật khác, Điều lệ, quy định nội bộ của mỗi Bên.

Mỗi Bên chỉ thực hiện việc mua lại cổ phần nếu thỏa thuận được với cổ đông về giá mua và mỗi Bên chỉ được thanh toán cổ phần được mua lại cho cổ đông theo quy định tại Mục 8.3 Điều 8 Hợp đồng này nếu ngay sau khi thanh toán hết số cổ phần được mua lại, mỗi Bên vẫn bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác.

Trong mọi trường hợp, Công ty hợp nhất không có trách nhiệm mua lại cổ phần của cổ đông mỗi Bên nếu cổ đông mỗi Bên phản đối việc hợp nhất.

8.4. Thuế và nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước

Trước Ngày Hiệu Lực, Các Bên có trách nhiệm thực hiện quyết toán thuế của mỗi Bên. Công ty Hợp nhất sẽ chịu trách nhiệm và thực thi tất cả các khoản thuế, nghĩa vụ tài chính với Nhà nước mà các công ty tham gia hợp nhất phát sinh trước Ngày Hiệu Lực.

ĐIỀU 9. NGHĨA VỤ CÔNG BỐ THÔNG TIN

- 9.1. Trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày Hợp Đồng này được ký kết, các Bên sẽ gửi các thông tin và nội dung cơ bản của Hợp Đồng này đến các chủ nợ, Khách hàng và thông báo cho người lao động biết về việc hợp nhất. Việc thông báo phải được thực hiện bằng phương thức gửi thư đảm bảo đến địa chỉ được đăng ký của các chủ nợ, khách hàng. Việc thông báo cho người lao động phải được thực hiện công khai tại trụ sở của từng Bên.

- 9.2. Sau khi Đại hội đồng cổ đông mỗi bên thông qua việc hợp nhất và tài liệu hợp nhất, mỗi Bên có nghĩa vụ tự mình công bố thông tin theo quy định của pháp luật hiện hành về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.
- 9.3. Sau Ngày Hiệu Lực, các công ty tham gia hợp nhất làm các thủ tục đóng mã số thuế tại cơ quan đã cấp mã số thuế, trả con dấu cho cơ quan cấp dấu. Công ty Hợp nhất phải tiến hành thủ tục công bố thông tin liên quan đến việc hình thành pháp nhân mới đến các cơ quan Nhà nước có liên quan theo quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

ĐIỀU 10. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CHUNG CỦA MỖI BÊN

- 10.1. Kế khai đầy đủ, trung thực và chính xác toàn bộ tài sản, các quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của mình.
- 10.2. Thực hiện đầy đủ các thủ tục pháp lý có liên quan đến việc hợp nhất theo quy định tại Hợp Đồng này và các quy định pháp luật liên quan.
- 10.3. Thống kê và chuyển giao đầy đủ, đúng thời hạn và đúng thủ tục mọi Tài Sản và quyền đối với những Tài Sản của mình cho Công ty hợp nhất.
- 10.4. Không mở rộng ngành nghề kinh doanh, tham gia giao kết hợp đồng, thoả thuận đầu tư vào một dự án mới kể từ ngày Hợp Đồng này được ký kết, ngoại trừ các giao dịch phục vụ cho công việc thường này và thiết yếu của mỗi bên.
- 10.5. Mỗi Bên không được thay đổi, bổ sung các chính sách, trình tự, thủ tục quản lý, điều hành đang được áp dụng tại Bên đó và không được sửa đổi, bổ sung, gia hạn, huỷ bỏ hoặc cố ý vi phạm các điều khoản của các hợp đồng, thoả thuận đang thực hiện dẫn đến việc hạn chế khả năng phát triển hoạt động kinh doanh của mình kể từ ngày Hợp Đồng được ký kết.
- 10.6. Không được sửa đổi, bổ sung các quy tắc về thuế, tài chính, kế toán, kiểm toán đang được áp dụng tại mỗi Bên kể từ ngày Hợp Đồng được ký kết.
- 10.7. Giải quyết các khiếu nại, tranh chấp có liên quan đến việc hợp nhất và mọi hoạt động của mỗi Bên tính đến Ngày Hiệu Lực.
- 10.8. Việc thực hiện các hoạt động kinh doanh của mỗi Bên trong khoảng thời gian từ khi ký kết Hợp Đồng đến Ngày Hiệu Lực phải tuân thủ các nguyên tắc sau:
 - a) Không được gia tăng các khoản chi trả cho người lao động, nhà thầu, nhà cung cấp dịch vụ cũng như các chức danh quản lý của mình trừ trường hợp do pháp luật quy định hoặc chính sách của các bên đã có từ trước khi ký kết Hợp Đồng;
 - b) Không được trì hoãn thực hiện hoặc thực hiện không đúng các điều kiện nêu ra trong Hợp Đồng này;
- 10.9. Không chấp thuận hoặc ban hành bất kỳ văn bản nào ảnh hưởng đến việc hợp nhất.

- 10.10. Tại Ngày Hiệu Lực, mỗi Bên phải đảm bảo trạng thái không còn tài sản, nợ nào khác ngoài số tài sản/nợ hai bên thống nhất tại Biên bản bàn giao tài sản cho Công ty Hợp nhất.
- 10.11. Cam kết và chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về số liệu các khoản nợ, tiền phải trả, nghĩa vụ tài chính và chi phí phát sinh của mỗi Bên tính đến Ngày Hiệu Lực, bất kể khoản nợ đó đã được phản ánh hoặc phản ánh chưa đủ trên Báo cáo tài chính kiểm toán tại ngày 15/07/2013 và Báo cáo thống kê các phát sinh từ 15/07/2013 đến Ngày Hiệu Lực. Thành viên HĐQT, Người đại diện theo pháp luật của mỗi Bên liên đới chịu trách nhiệm trong trường hợp kê khai không đúng, không đầy đủ tình trạng tài sản, công nợ của mỗi Bên trong Biên bản bàn giao tài sản.
- 10.12. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, theo quy định tại Phương án hợp nhất đã được ĐHĐCĐ mỗi Bên thông qua và theo quy định tại Hợp đồng này.

ĐIỀU 11. ĐIỀU LỆ VÀ CÁC QUY ĐỊNH NỘI BỘ

- 11.1. Dự Thảo Điều lệ của Công Ty Hợp nhất được Đại Hội Đồng Cổ Đông các Bên biểu quyết thông qua theo quy định của pháp luật. Dự Thảo Điều Lệ sẽ trở thành Điều lệ chính thức của Công Ty Hợp Nhất kể từ Ngày Hiệu Lực.
- 11.2. Các quy định nội bộ của Bên B bao gồm và không giới hạn điều lệ, quy chế, nội quy, quy định, quy trình sẽ hết hiệu lực kể từ Ngày Hiệu Lực.
- 11.3. Các quy định nội bộ của Bên A bao gồm và không giới hạn quy chế, nội quy, quy định, quy trình về các sản phẩm dịch vụ sẽ vẫn có hiệu lực và được áp dụng trong hoạt động của Công ty Hợp nhất.

ĐIỀU 12. XÁC NHẬN TÌNH TRẠNG TÀI LIỆU

- 12.1. Toàn bộ hồ sơ, tài liệu liên quan đến quá trình tổ chức và hoạt động của mỗi Bên từ khi thành lập đến Ngày Hiệu Lực phải được kiểm kê, bàn giao và xác nhận theo quy định tại Điều 6 của Hợp đồng này. Mỗi Bên cam đoan về tính đầy đủ, xác thực của các hồ sơ, tài liệu mà Bên đó bàn giao cho Công ty hợp nhất, và việc bàn giao này được hiểu là bàn giao toàn bộ các hồ sơ, tài liệu mà mỗi Bên đang sở hữu và lưu giữ theo đúng quy định của Pháp luật. Mỗi Bên tại đây cam kết không giữ lại bất cứ tài liệu, hồ sơ nào vì bất kỳ mục đích gì. Kể từ Ngày Hiệu Lực, nếu có cơ sở để cho rằng, Bên/Các Bên đang cố tình giữ lại hoặc không bàn giao hết hồ sơ tài liệu của công ty bị hợp nhất cho Công ty hợp nhất thì Công ty hợp nhất có quyền yêu cầu việc cung cấp bổ sung. Việc Bên/Các Bên không cung cấp đầy đủ hồ sơ tài liệu cho Công ty hợp nhất được coi là hành vi vi phạm Hợp đồng này.
- 12.2. Trong trường hợp hồ sơ, tài liệu quy định tại Điều 12.1 đang được người khác nắm giữ vì lý do đảm bảo thực hiện nghĩa vụ của Bên B, thì tại Ngày Hiệu Lực, Bên B có nghĩa vụ yêu cầu người nắm giữ hồ sơ tài liệu này giao trả cho Công Ty phù hợp với quy định hiện hành và thỏa thuận của các bên liên quan.
- 12.3. Danh mục các hồ sơ, tài liệu của mỗi bên sẽ được Các Bên liệt kê và ghi nhận đầy đủ theo Phụ Lục đính kèm Hợp Đồng này.

ĐIỀU 13. CAM KẾT CỦA CÁC BÊN

- 13.1. Các Bên cam kết tiến hành các thủ tục hợp nhất và hoàn tất việc chuyển giao tài sản phù hợp với quy định của pháp luật và Hợp đồng này. Bên B cam kết cung cấp đầy đủ thông tin theo yêu cầu của Bên A để Bên A đại diện Các Bên thực hiện các thủ tục hợp nhất theo quy định của pháp luật và UBCKNN.
- 13.2. Các Bên sẽ tự chịu chi phí liên quan đến việc chuẩn bị Hợp Đồng này và các chi phí khác phát sinh trong phạm vi trách nhiệm của mình liên quan đến công tác hợp nhất theo Hợp Đồng, bao gồm các phí trong việc chứng thực Hợp Đồng và các tài liệu liên quan.
- 13.3. Các bên cam kết việc ký kết và thực hiện Hợp Đồng này phù hợp với quy định pháp luật hiện hành và quy định nội bộ của Các Bên.
- 13.4. Trong phạm vi trách nhiệm và quyền hạn của mình, Các Bên cam kết nỗ lực hết mình trong việc thực hiện tất cả các điều khoản của Hợp Đồng.
- 13.5. Các Bên cam kết hợp tác với nhau trong việc thực hiện đúng và đầy đủ các quy trình, thủ tục liên quan đến việc thực hiện Hợp Đồng này tại các Cơ quan Nhà Nước có thẩm quyền theo quy định pháp luật.
- 13.6. Các Bên cam kết nhanh chóng, kịp thời cung cấp các thông tin cần thiết và hợp lý cho việc chuẩn bị các hồ sơ, tài liệu theo quy định của Hợp Đồng.
- 13.7. Triển khai thực hiện tất cả các phương án xử lý quy định tại Hợp Đồng theo đúng tiến độ thoả thuận.
- 13.8. Hợp Đồng này là căn cứ để Các Bên thực hiện thủ tục chuyển quyền sở hữu Tài Sản.
- 13.9. Các Bên sẽ thực hiện thủ tục thông báo cho các chủ nợ và thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng theo đúng quy định của Pháp luật.
- 13.10. Trong thời gian từ ngày ký kết Hợp đồng hợp nhất đến Ngày Hiệu Lực, mỗi Bên phải đảm bảo:
 - Các hoạt động kinh doanh, cung cấp dịch vụ được diễn ra một cách bình thường;
 - Tuân thủ quy định của pháp luật hiện hành.
 - Giữ gìn hình ảnh, thương hiệu và uy tín.
 - Duy trì các cơ hội kinh doanh, quan hệ hợp tác với khách hàng, nhà cung cấp, với các tổ chức/cá nhân khác.
 - MBS và VIT cam kết không thực hiện điều chỉnh, phân chia, tách, gộp cổ phần hoặc tái phân loại cổ phần, công bố hoặc chia cổ tức, chấm dứt hoặc thay đổi bất kỳ chương trình cấp quyền chọn mua cổ phần hoặc pha loãng giá trị sổ sách cổ

phiếu đang lưu hành dưới bất kỳ hình thức nào, hoặc có các hành động khác gây bất lợi đáng kể hoặc ảnh hưởng đến giao dịch hợp nhất.

13.11. Các Bên không được thực hiện bất kỳ hoạt động nào có khả năng gây phương hại đến việc thực hiện các hợp đồng đang có hiệu lực vào thời điểm ký kết Hợp Đồng này.

13.12. Các Bên cam đoan và cùng bảo đảm cho Bên kia:

- a) Các thông tin và chứng từ đề cập tại Hợp Đồng này liên quan đến bên đó là đúng và chính xác;
- b) Có đầy đủ năng lực và thẩm quyền để giao kết và thực hiện Hợp Đồng này;
- c) Mỗi bên đã có các phê duyệt, chấp thuận và sự cho phép cần thiết theo quy định pháp luật Việt Nam, Điều lệ và quy định nội bộ của Mỗi Bên để có thể thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo Hợp Đồng này. Tất cả các phê duyệt, sự chấp thuận và sự cho phép đó phải còn hiệu lực, còn tồn tại và không bị thu hồi, sửa đổi hoặc huỷ bỏ trong bất kỳ trường hợp nào;
- d) Các Bên đồng ý với nhau rằng, Công Ty Hợp nhất sẽ sử dụng các Tài Sản do mỗi Bên xây dựng và phát triển như là một phần của Công Ty hợp nhất trong việc tiếp tục hoạt động kinh doanh; Công Ty hợp nhất sẽ tiếp tục xây dựng, hoàn chỉnh và phát triển Tài Sản đang do mỗi bên đầu tư như là một phần của Công Ty hợp nhất trong việc tiếp tục hoạt động kinh doanh;
- e) Thông báo cho nhau tất cả những thông tin cần thiết từ các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền có liên quan đến hoặc ảnh hưởng đến việc thực hiện hợp nhất theo Hợp Đồng hoặc các hoạt động khác của các bên có liên quan;
- f) Mỗi bên có trách nhiệm bồi thường cho bên kia bất kỳ khoản mất mát, thiệt hại nào do hành vi vi phạm Hợp Đồng của mình hoặc người đại diện của mình gây ra.

ĐIỀU 14. ĐIỀU KIỆN TIÊN QUYẾT

14.1. Không có bất cứ sự kiện hoặc tình huống nào mà các Bên được biết khiến cho bất kỳ Bên nào có ý kiến hợp lý rằng giao dịch hợp nhất có thể không tuân thủ bất kỳ văn bản pháp luật có liên quan nào.

14.2. Không có bất kỳ hành động hoặc thủ tục nào xảy ra hoặc đe dọa xảy ra; không có bất cứ lệnh, phán quyết hay quyết định nào của bất cứ tổ chức, cá nhân nào nhằm ngăn cấm việc triển khai giao dịch hợp nhất hay Hợp đồng hợp nhất, hoặc cho rằng việc thực hiện giao dịch hợp nhất hay hợp đồng hợp nhất là bất hợp pháp, hoặc đòi bồi thường thiệt hại từ bất kỳ bên nào tham gia Hợp đồng hợp nhất do việc thực hiện giao dịch hợp nhất và hợp đồng hợp nhất.

ĐIỀU 15. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

15.1. Các Bên cam kết hỗ trợ nhau trong việc thực hiện các nội dung của Hợp Đồng này, nếu có gì vướng mắc các bên phải cùng nhau bàn bạc tìm cách giải quyết tốt nhất trên tinh thần hợp tác đôi bên cùng có lợi.

15.2. Mọi vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện Hợp Đồng này sẽ được các bên ưu tiên giải quyết thông qua thương lượng và hoà giải.

15.3. Trong trường hợp thương lượng và hoà giải không thành, tranh chấp sẽ được giải quyết tại Tòa án có thẩm quyền nơi Bên A có trụ sở chính theo quy định của pháp luật.

ĐIỀU 16. HIỆU LỰC HỢP ĐỒNG

Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày được ghi tại Phần đầu của Hợp đồng. Hợp đồng này chấm dứt trong những trường hợp sau:

- a) Các Bên không nhận được chấp thuận hợp nhất của UBCKNN trong vòng 90 ngày làm việc kể từ ngày MBS với tư cách là đại diện cho các bên tham gia hợp nhất nộp bộ hồ sơ hợp lệ lên UBCKNN (bao gồm cả thời gian chỉnh sửa hồ sơ và thực hiện theo các yêu cầu của UBCKNN).
- b) Giá trị tài sản thuần của một Bên biến động mà Bên còn lại không thống nhất việc điều chỉnh Tỷ lệ chuyển đổi theo quy định tại Hợp đồng này thì Bên còn lại được đơn phương chấm dứt Hợp đồng hợp nhất trên cơ sở thông báo bằng văn bản mà không phải bồi thường bất kỳ thiệt hại phát sinh nào hay chi phí nào.
- c) Các Bên đã hoàn thành mọi nghĩa vụ theo Hợp Đồng
- d) Theo thoả thuận bằng văn bản của các Bên;
- e) Các Bên vi phạm các cam kết, bảo đảm trong Hợp Đồng.
- f) Thủ tục hợp nhất không được thực hiện theo đúng các điều kiện và tiến độ được các bên thoả thuận;
- g) Một hoặc các Bên bị giải thể, phá sản theo quy định của pháp luật trước Ngày Hiệu Lực.
- h) Theo quy định của pháp luật hiện hành.

ĐIỀU 17. ĐIỀU KHOẢN CHUNG

- 17.1. Việc một Bên không được thực hiện hoặc chậm trễ trong việc thực hiện các quyền hoặc nghĩa vụ theo Hợp Đồng này sẽ không được coi là bên đó từ bỏ hay từ chối bất kỳ quyền hoặc nghĩa vụ đó trong tương lai.
- 17.2. Hợp Đồng này cùng các văn bản, Thỏa thuận, biên bản, tài liệu được Các Bên ký kết liên quan đến việc hợp nhất giữa MBS và VIT sẽ có hiệu lực bổ trợ và giá trị ràng buộc giữa Các Bên.
- 17.3. Nếu bất kỳ điều khoản nào của Hợp Đồng này bị cơ quan nhà nước có thẩm quyền tuyên bố là vô hiệu hoặc trái quy định của pháp luật hoặc không có hiệu lực thi hành vì bất kỳ lý do gì, điều khoản đó sẽ bị loại ra khỏi Hợp Đồng với điều kiện là việc loại ra đó không ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoặc làm thay đổi cơ bản nội dung Hợp Đồng này. Các Bên sẽ đàm phán trên tinh thần hợp tác để thoả thuận lại các điều khoản này. Các vấn đề chưa được quy định trong Hợp Đồng sẽ được Các Bên xử lý theo thoả thuận giữa Các Bên hoặc theo quy định của Pháp luật.



- 17.4. Hợp đồng này được giải thích và điều chỉnh theo quy định của pháp luật Việt Nam. Mọi sửa đổi, bổ sung đối với Hợp Đồng này phải được lập bằng văn bản và được đại diện có thẩm quyền của cả hai bên ký kết xác nhận.
- 17.5. Các Phụ Lục, tài liệu đính kèm Hợp Đồng này là một phần không tách rời của Hợp Đồng.
- 17.6. Hợp đồng này làm thành 5 (năm) bản gốc có giá trị pháp lý như nhau, mỗi Bên giữ hai (2) bản, một (1) bản nộp tại UBCKNN.

ĐỂ GHI NHẬN CÁC THỎA THUẬN TRONG HỢP ĐỒNG NÀY, đại diện của Các Bên ký kết một cách hợp lệ vào ngày được ghi tại trang đầu tiên của Hợp Đồng này.

NHÂN DANH VÀ ĐẠI DIỆN
Công ty Cổ phần Chứng khoán MB

NHÂN DANH VÀ ĐẠI DIỆN
Công ty Cổ phần Chứng khoán VIT

Ông...

Ông....

NGƯỜI CHỨNG KIẾN
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Công ty Cổ phần Chứng khoán MB

NGƯỜI CHỨNG KIẾN
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Công ty Cổ phần Chứng khoán VIT

Ông....

Ông...